

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **42/2022/HS-PT**

Ngày: 24 – 01 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương.

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết.

Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án NHÂN DÂN tỉnh Đồng Nai.

- Đ5 diện Viện Kiểm sát NHÂN DÂN tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án NHÂN DÂN tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 261/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Ngô Văn S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂN DÂN Huyện C.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Văn S (Tên gọi khác: S Cao), sinh năm 1984, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: E942A, tổ 28, Khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn M, sinh năm: 1958 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1960; vợ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân: Tại bản án số 456/HSST, ngày 06/12/2004 bị Tòa án NHÂN dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đã chấp hành xong bản án.

Ngày 11/9/2020, ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai và bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay.

2. Lưu Minh Đ (Tên gọi khác: Đ Cáo), sinh năm 1985, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 3B, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Minh C, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; Có vợ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1997 (đã ly hôn năm 2012), hiện sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Bích V sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2011 và con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Tại bản án số 33/2007/HSST, ngày 18/5/2007 bị Tòa án NHÂN dân Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện bị cáo chưa chấp hành xong bản án (phần liên đới bồi thường số tiền 1.890.000 đồng) nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 20/12/2017, bị Tòa án NHÂN dân Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra Quyết định số 73/QĐ-TA về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 09/01/2020, Đ chấp hành xong quyết định.

NHÂN thân: Ngày 12/12/2013, UBND Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra Quyết định số 4674/QĐ-UBND về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 05/12/2015, Đ đã chấp hành xong quyết định.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020 cho đến nay.

3. H6 Quốc Đ1, sinh năm 1989, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H6 Kim S, sinh năm 1958 và bà H6 Thị Đ, sinh năm 1963; vợ Ngô Thị T, sinh năm 1989 và có hai con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân:

- Tại bản án số 243/2013/HSPT, ngày 22/8/2013, bị Tòa án NHÂN dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, hiện đã chấp hành xong bản án.

- Tại bản án số 46/2015/HSST, ngày 31/8/2015, bị Tòa án NHÂN dân Huyện C xử phạt 04 tháng 11 ngày tù về tội “Đánh bạc”, hiện đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 05/7/2019 bị Công an Huyện C, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 45/QĐ XPVPHC, xử phạt vi phạm hành chính 4.000.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngày 12/8/2020, ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai và bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay.

4. Phạm Phú S (Tên gọi khác: S Nhóc), sinh năm 1993, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1952 (đã chết); vợ: Lê Thị T7 V, sinh năm: 1995 (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2013;

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 16/2015/HSST, ngày 08/4/2015 bị Tòa án NHÂN dân Huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trá phép chất ma túy”, ngày 15/01/2020 chấp hành xong hình phạt.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 cho đến nay.

5. L5Minh H (Tên gọi khác: Năm Đô), sinh năm: 1987 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 2 Tây, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông L5Minh M, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; chưa có vợ con;

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án số 76/2012/HSST, ngày 31/10/2012 bị Tòa án NHÂN dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tuyên phạt 08 năm tù về tội “Giết người chưa Đ”. Ngày 13/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 26/8/2020, ra đầu thú tại Công an Huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến nay.

6. Mai Ngọc D, sinh năm: 1994 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc Hòa, sinh năm 1975 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1974; chưa có vợ con;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

- Ngày 25/7/2016, bị Tòa án NHÂN dân Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra Quyết định số 66/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện bắt buộc. Ngày 16/03/2018 chấp hành xong.

- Ngày 05/11/2018 bị Tòa án NHÂN dân Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra Quyết định số 60/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 28/02/2020 chấp hành xong.

Hiện đang bị Cơ quan CSĐT Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu khởi tố và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Huyện X về hành vi “Mua bán trá phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

7. Nguyễn Ngọc C (Tên gọi khác: C Lợi), sinh năm: 1994 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 5, xã Hòa B1, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Lợi, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân:

- Tại bản án số 63/2014/HSST ngày 26/8/2014, bị Tòa án NHÂN dân Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt”. Ngày 25/4/2015 chấp hành xong hình phạt.

- Ngày 27/10/2020, bị Tòa án NHÂN dân Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra quyết định số 85/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Hiện chưa chấp hành xong. Ngày 29/4/2021 Giám đốc Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa- Vũng

Tàu ra Quyết định Tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 81/QĐ-CSTVĐTNMT.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến nay.

8. Bùi Anh T1 (Tên gọi khác: I Rắc), sinh năm: 2002 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 8, xã Hòa B1, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc C2, sinh năm 1976 và bà Đinh Thị H2, sinh năm 1977; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân:

- Theo bản án số 61/2019/HSST ngày 07/10/2019, bị Tòa án Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lúc phạm tội Tuấn được 16 tuổi 3 tháng 2 ngày.

- Ngày 27/10/2020, bị Tòa án NHÂN dân Huyện X ra Quyết định số 83/2020/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 13 tháng. Hiện chưa chấp hành xong. Ngày 29/4/2021 Giám đốc Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ra Quyết định Tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 82/QĐ-CSTVĐTNMT.

Bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2021 cho đến nay.

9. H6 Quốc H3, sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H6 Kim S, sinh năm 1958 và H6 Thị Đ2, sinh năm 1963; vợ Nguyễn Thị Ngọc B2, sinh năm 1987 và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2014, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân: Tại bản án số 46/2015/HSST ngày 31/8/2015, bị Tòa án NHÂN dân Huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”, hiện đã chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 cho đến ngày 03/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại.

10. Phạm Văn H, sinh năm 1989, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký thường trú: xóm Hồng L2, xã NL, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L3, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Đ3, sinh năm 1956; vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân: Tại bản án số 279/2013/HSST ngày 30/7/2013, bị Tòa án NHÂN dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, hiện đã chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 cho đến nay.

11. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992, tại tỉnh HX;

Nơi đăng ký thường trú: thôn VY, xã VT (VX cũ), Huyện Thạch Hà, tỉnh HX; chỗ ở: khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961 và bà Trương Thị N3, sinh năm 1962; vợ Nguyễn Thị L4, sinh năm 1995, 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

NHÂN thân: tại bản án số 134/2015/HSST ngày 27/3/2015, bị Tòa án NHÂN dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 26/4/2018 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 14/12/2020, ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai, bị tạm giam từ đó cho đến nay.

12. Lê Thanh T3 (Tên gọi khác: T3 TỰ), sinh năm: 1992 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 2B, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê

T4, sinh năm 1952 và bà Lê Thị T6, sinh năm 1960; Vợ: Đinh Thị Kim T5, sinh năm 1991 (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không.

NHÂN thân: Tại bản án số 31/2018/HSST ngày 24/01/2017, bị Tòa án NHÂN dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại tài sản”, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, hiện đã chấp hành xong bản án.

Ngày 24/8/2020, ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Huyện C.

Bị bắt tạm giam ngày 26/10/2020.

13. Phùng Nhật H4(Tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp BM, xã SC, Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Ngọc H5, sinh năm 1961; con bà Nguyễn Thị Kim T6, sinh năm 1968; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 cho đến nay.

14. Huỳnh Duy T7, sinh năm: 2001 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 2 Đông, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn TT, sinh năm 1976; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 31/8/2020, ra đầu thú tại Công an Huyện C, tỉnh Đồng Nai

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến nay.

15. Phan Văn B3, sinh năm 1984, tại tỉnh H D; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan DH, sinh năm 1954 và bà Bùi TH, sinh năm 1961; vợ D Thị Bích N4, sinh năm 1988 (đã ly hôn), có 02 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 11/8/2020, ra đầu thú tại Công an xã X, Huyện C. Bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay.

16. Lưu Minh NHÂN, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 3B, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu MC, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L4, sinh năm 1959; chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 28/9/2020, ra đầu thú tại Công an Huyện C.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến ngày 07/9/2021 chết tại Trại giam B5 do bệnh Covid-19.

17. Lê S Xuân L5(Tên gọi khác: L5Thủy), sinh năm: 1987 tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 1, xã Hòa Hưng, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê KH, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Nguyễn TM, sinh năm 1945; vợ Bùi Thị LH, sinh năm 1991, hiện đã ly hôn, 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 31/8/2020, ra đầu thú tại Công an Huyện C.

Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2020 cho đến nay.

18. Bùi ThÁ T7, sinh năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp 2, xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi TL, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Cao TT1, sinh năm 1966; vợ con chưa có;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 cho đến nay.

19. Nguyễn Minh T8, sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 4, xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: LÁ xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Á, sinh năm 1944 và bà Hồ TA, sinh năm 1948; vợ Bùi Thị KH, sinh năm 1989 (đã ly hôn), 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 12/8/2020, ra đầu thú tại Công an xã X. Bị tạm giữ, tạm giam từ đó cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NHTMCP (VIB).

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà E, Z, phường 25, quận B3 Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đ5 diện theo ủy quyền: ông Lê Quốc Q1, sinh năm: 1984 (có mặt), ông Lê Đình T7, sinh năm: 1986 (vắng mặt), ông Trần Hữu T7, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

2. Chị Ngô TT2, sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã X, Huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Nguyễn VT1, sinh năm: 1984. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3B, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

4. Ông Đặng T3 G, sinh năm: 1986. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 17, khu phố 5, phường L, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Lý Văn S, sinh năm: 1987. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

6. Anh Nguyễn Duy S, sinh năm: 1999 (có mặt)

Đ5 chỉ: Ấp 2 Tây, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

- Ngoài ra còn có bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H6 Quốc Đ1 và Nguyễn Bá K là những người sống tại Huyện C, tỉnh Đồng Nai, quá trình sinh sống giữa hai gia đình Quốc Đ và K có mâu thuẫn với nhau dẫn đến Quốc Đ và K hay hiềm khích và gây sự nhau.

Khoảng 21 giờ ngày 07/8/2020, Quốc Đ đang nhậu ven đường trước nhà của mình cùng với Phan Văn B3, Phạm Phú S, Nguyễn Văn T9, Phùng Nhật H4

thì nhìn thấy K chạy xe máy ngang qua, nhìn vào mình. Quốc Đ cho rằng K nhìn đều nên Quốc Đ ngồi đợi K quay lại để hỏi chuyện. Khi Quốc Đ nhìn thấy K đi cùng Trần Văn Sầu (anh rể của K) đi ngang nên Quốc Đ gọi K lại dẫn đến Quốc Đ và K cãi nhau. Tú và H4 cùng với Quốc Đ đuổi đánh K thì K bỏ chạy.

Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2020, K rủ Lê Huỳnh Đ4, Nguyễn Quốc S1, Trương Công Thành NHÂN cùng với H6, Nghĩa và 03 đối tượng (chưa rõ lai lịch) kéo đến nhà Quốc Đ và B3 để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp. Biết được việc này, vợ của Quốc Đ là Ngô TT2 gọi điện báo cho Quốc Đ, anh trai của Quốc Đ là H6 Quốc H3, anh trai của Thu là Ngô Văn S biết. Sau khi nghe tin, S gọi điện cho Quốc Đ, H3 nói đừng về nhà, tránh bị nhóm K đánh, đợi nhóm của S xuống giải quyết mâu thuẫn với K. Đồng thời, S gọi điện cho Đặng T3 G hỏi mượn xe ô tô hiệu Honda CRV màu đỏ biển số 60A-349.08. Giang đồng ý và gọi điện cho Phạm Văn H (là tài xế riêng của Giang) điều khiển xe CRV biển số 60A-349.08 đến quán bida “S cao 37” ở khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cho S mượn. Sau đó, S gọi điện rủ Bùi ThÁ T7, cư trú tại ấp 2, xã Xuân Hòa, Huyện Xuân Lộc; Lê H3 Hùng (Hùng bánh bao) ngụ tại khu phố 8A, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Lưu Minh Đ (Đ cáo), ngụ tại ấp 3B, xã B, Huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đồng thời, S trực tiếp rủ một số đối tượng đang chơi bida tại quán của mình gồm: Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá Đ5 (Đ5 Nhóc), T10 và khoảng 10 đối tượng khác (chưa rõ lai lịch) xuống Huyện C để giúp Quốc Đ giải quyết mâu thuẫn. S nhờ anh Hồ Quốc Hùng (là người hàng xóm) thuê giúp một xe ô tô 16 chỗ biển số 60B-058.86 do Trần Thanh T10 điều khiển. Đồng thời, S chuẩn bị tuýp sắt và đến tiệm sắt “Minh Châu” của anh Bùi Minh Đ4, tiệm “S Hà” của ông Bùi Ngọc Hiền thuộc khu phố 3, phường Tân Mai, thành phố B, tỉnh Đồng Nai mua 20 con dao, rựa phát cỏ đựng trong 02 bao tải trắng để lên xe ô tô CRV biển số 60A-349.08 cho các đối tượng đi theo sử dụng làm hung khí.

Một lúc sau, Giang chạy xe mô tô đến thì được S rủ xuống C chơi. Sau đó, S điều khiển xe ô tô CRV biển số 60A-349.08 chở Giang đi trước dẫn đường. Tiếp theo là xe ô tô 16 chỗ biển số 60B-058.86 do Trần Thanh T10 điều khiển chở theo Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Bá Đ5 (Đ5 Nhóc), T10 và khoảng 10 đối tượng khác. Trên đường đi, S gọi điện báo cho Quốc Đ (đang cùng với B3, S, H4 và Nguyễn Minh T8 chơi ở xã L5San, Huyện C) biết đang

về C nên Quốc Đ nói T8 điều khiển xe ô tô hiệu Honda Civic biển số 60A-722.72 chở Quốc Đ, B3, S, H4 về nhà của Quốc Đ.

Đối với Lưu Minh Đ, sau khi được S rủ, Minh Đ tiếp tục H3 động thêm nhiều đối tượng trên địa bàn Huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đi hỗ trợ nhóm S, gồm: L5Minh H, Trần Minh X, Nguyễn Duy S, Lý Văn S, Lê S Xuân L6, Lê Thanh T3, Mai Ngọc D, Lưu Minh NHÂN (em trai Minh Đ), Phạm Minh Đăng, Huỳnh Duy T7, Bùi Anh T1, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Quang Anh V1 (Tý Đắc), đồng thời Minh Đ thuê thêm xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 72A-350.69 do anh Nguyễn VT1 làm tài xế, sau đó cả nhóm tập T8 tại nhà của Minh Đ rồi đi trên 03 xe ô tô đến Huyện C, cụ thể:

- Minh Đ điều khiển xe ô tô hiệu H3ndai Elantra biển số 72A-420.20 chở Lý Văn S, Lê Thanh T3, L5Minh H, Mai Ngọc D dẫn đầu. Trên đường đi, Minh Đ ghé cửa hàng “Thanh Trúc” thuộc ấp 3, xã B, Huyện X của bà Ngô Thị GÁ mua 10 con dao rựa làm hung khí.

- Nguyễn VT1 điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 72A-350.69 chở Trần Minh X, Phạm Minh Đăng, Huỳnh Duy T3, Nguyễn Duy S, Nguyễn Quang Anh V1, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1 và đối tượng tên Nam (chưa rõ lai lịch).

- Quốc (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Vios biển số 72A-213.23 chở Lê S Xuân L6, Lưu Minh NHÂN cùng 02 đối tượng tên Trang và Thu (chưa rõ lai lịch).

Đối với Lê H3 Hùng, sau khi được S rủ, Hùng điện thoại cho Bùi ThÁ T7 điều khiển xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-785.25 chở Hùng đi từ Huyện Xuân Lộc đến Huyện C để hỗ trợ cho nhóm của S.

Các đối tượng trên gồm ba nhóm: nhóm ở B, nhóm ở Huyện Xuân Lộc và nhóm ở Huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đi trên 07 xe ô tô hẹn gặp nhau ở ngã tư B II và ngã tư Sông Ray, Huyện C. Ngô Văn S và Lưu Minh Đ chạy trước dẫn đường đến nhà H6 Quốc Đ1. Đến nơi, Ngô Văn S mở cốp sau xe ô tô hiệu Honda CRV biển số 60A-349.08 để các đối tượng cH3ên 02 bao đựng hung khí ra sau nhà Quốc Đ cất giấu. Do có nhiều xe đậu trước nhà Quốc Đ nên H6 Quốc H3 hướng dẫn cho Trần Thanh T10 và Nguyễn VT1 điều khiển xe tản ra chỗ khác để tránh bị để ý, còn Quốc Đ nói T8 điều khiển xe ô tô hiệu Fortuner biển số 60A-722.72 chở S đi tìm K. Lúc này, tại nhà K có K, Lê Huỳnh Đ4, Nguyễn

Quốc S1, Trương Công Thành Nhân, H6, Nghĩa (là bạn của K). Sau đó, T8 và S quay về nói cho Ngô Văn S biết có K ở nhà nên Ngô Văn S nói cho các đối tượng cH3 02 bao hung khí lên xe ô tô 16 chỗ biển số 60B-058.86 rồi tất cả lên 05 xe ô tô do Nguyễn Minh T8, Trần Thanh T10, Bùi ThÁ T7, Ngô Văn S, Nguyễn VT1 điều khiển đến nhà K, còn H6 Quốc H3 lên xe ô tô hiệu Toyota Fortuner biển số 60A-785.25 đi cùng Bùi ThÁ T7, Lê H3 Hùng; riêng xe ô tô biển số 72A-420.20 do Lưu Minh Đ điều khiển, xe ô tô biển số 72A-213.23 do Quốc điều khiển chưa chạy đi cùng.

Khi đến nhà K, các xe đậu ở bên kia đường đối diện nhà K, Ngô Văn S mở cửa xe ô tô CRV biển số 60A-349.08 và xuống xe. H6 Quốc H3, Phạm Phú S mở cửa xe ô tô biển số 60B-058.86 cH3 02 dao, ống tuýp cho các đối tượng Phan Văn B3, Nguyễn Bá Đ5, Nguyễn Quang Anh V1, T10, Nguyễn Văn Q, H6 Quốc Đ1, Phùng Nhật Hoài, Nguyễn Minh X, Phạm Minh Đăng, Lê H3 Hùng. Riêng Nguyễn Thanh T10, Nguyễn Minh T8, Bùi ThÁ T7, Nguyễn VT1 và Đăng T3 G ngồi trên xe đợi.

Các đối tượng cầm hung khí, nhặt đá, gạch ném vào sân nhà Nguyễn Bá K, trong đó: Quốc Đ, Hoài, H3, Sinh, Đăng, Hùng cầm dao, ném gạch đá; C, Anh Tuấn ném gạch đá và tuýp sắt; Phạm Văn H cầm tuýp sắt, nhặt gạch, đá đưa cho đồng bọn ném; S đưa dao cho đồng bọn sử dụng và đi lại tại hiện T3; B3, T7, Đ5, V1, T10 cầm dao, Q cầm tuýp sắt và S (không cầm hung khí) đi lại tại hiện T3. Nhóm thanh niên trong nhà K khi thấy nhóm Ngô Văn S, H6 Quốc Đ1 kéo đến cũng nhặt gạch đá, ly thủy tinh, dao, ống tuýp ném về phía nhóm của Ngô Văn S, H6 Quốc Đ1. Một lúc sau, xe ô tô biển số 72A-420.20 do Lưu Minh Đ điều khiển, xe ô tô biển số 72A-213.23 do Quốc điều khiển chạy đến quay đầu đậu phía bên kia đường trước nhà K. T3, L5 Minh H, D lấy dao rựa trên xe ô tô biển số 72A-420.20, NHÂN nhặt 01 con dao trên đường và L6, Quốc xuống xe, chạy đến hỗ trợ đồng bọn đánh nhau, gây rối. Lúc này, bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu (là mẹ của K) gọi điện nói cho Trần Văn Sầu biết là có nhóm thanh niên kéo đến ném đá, dao vào nhà. Khoảng 20 phút sau, Sầu cầm theo khẩu súng nhựa bắn đạn pháo chạy đến nhà K, nhìn thấy đông người tụ tập, ném đá, gạch, hung khí vào nhà bà Giàu nên Sầu bắn 02 phát súng lên trời để hù dọa (theo Sáu khai, là súng nhựa đồ chơi của con Sáu). Nghe tiếng súng nổ, các đối tượng lên xe bỏ trốn khỏi hiện T3.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂN dân Huyện C áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015 đối với bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, L5Minh H; Không áp dụng khoản 2, Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, Phạm Văn H):

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn S, H6 Quốc Đ1, Lưu Minh Đ mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Mai Ngọc D mỗi bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo H6 Quốc H3, Bùi Anh T1 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3, Phùng Nhật Hoài, Phạm Văn H mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Duy T7, Phan Văn B3, Lưu Minh NHÂN, Lê S Xuân L5mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T8, Bùi ThÁ T7 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T8 01 (một) xe ô tô hiệu Honda Civic biển số 60A-722.72.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2021).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/6/2021, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIB) kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tuyên giao xe ô tô biển số 60A – 722.72 cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) để xử lý thu hồi nợ.

Vào các ngày 31/5/2021 và 02, 08, 11/6/2021, bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ, H6 Quốc Đ1, Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, H6 Quốc H3, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3, Phùng Nhật Hoài, Huỳnh Duy T7, Phan Văn B3, Lê S Xuân L6, Bùi ThÁ T7, Nguyễn Minh T8, Lưu Minh NHÂN, Mai Ngọc D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, bị cáo Mai Ngọc D đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án NHÂNdân tỉnh Đồng Nai đã thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Mai Ngọc D.

- *Quan điểm Đ5 diện Viện kiểm sát NHÂNdân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, bị cáo Mai Ngọc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20 tháng 10 năm 2021, bị cáo Mai Ngọc D đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án NHÂNdân tỉnh Đồng Nai đã thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Mai Ngọc D là phù hợp, đúng quy định.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, bị cáo Lưu Minh NHÂN có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai có thông báo số 42/TB-PC11 ngày 10/9/2021 về việc người bị tạm giam chết đối với bị cáo Lưu Minh NHÂN. Căn cứ vào mục b.2 phần II Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/12/2000 của Tòa án NHÂNdân Tối cao, Viện kiểm sát NHÂNdân Tối cao và khoản 7 Điều 157, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX hủy phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂNdân Huyện C và đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Lưu Minh NHÂN.

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015 đối với bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, L5Minh

H; Không áp dụng khoản 2, Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, Phạm Văn H) và xử phạt các bị cáo Ngô Văn S, H6 Quốc Đ1, Lưu Minh Đ mỗi bị cáo 04 (bốn) năm tù; các bị cáo Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Mai Ngọc D mỗi bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; các bị cáo H6 Quốc H3, Bùi Anh T1 mỗi bị cáo 03 (ba) năm tù; các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3, Phùng Nhật Hoài, Phạm Văn H mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; các bị cáo Huỳnh Duy T7, Phan Văn B3, Lê S Xuân L5mỗi bị cáo 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; các bị cáo Nguyễn Minh T8, Bùi ThÁ T7 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù, là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như kháng cáo của các bị cáo đã nêu, do đó không có cơ sở để chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê S Xuân L6, Phan Văn B3, Nguyễn Minh T8 cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô hiệu Honda Civic biển số 60A-722.72 của bị cáo Nguyễn Minh T8 sử dụng để chở các bị cáo thực hiện hành vi gây rối, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, cần tuyên tịch thu chiếc xe sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, mặc dù xe ô tô Honda Civic biển số 60A-722.72 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Minh T8, nhưng đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay Hợp đồng tín dụng số 7005136.19 ngày 02/12/2019 của NHTMCP (VIB) và Hợp đồng thế chấp số 8492659.19 ngày 02/12/2019 giữa bị cáo và Ngân hàng là hợp pháp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của NHTMCP (VIB) nên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tách yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng của NHTMCP (VIB) ra giải quyết theo tố tụng dân sự bằng một vụ án khác, khi NHTMCP (VIB) khởi kiện và phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự Huyện C để xử lý, bán đấu giá chiếc xe ô tô Honda Civic biển số 60A-722.72 để Ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Nhưng cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T8 là không phù hợp, không đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của NHTMCP (VIB).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, bị cáo Mai Ngọc D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20 tháng 10 năm 2021, bị cáo Mai Ngọc D đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo. Căn cứ vào khoản 2 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án NHÂN dân tỉnh Đồng Nai đã thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Mai Ngọc D.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, bị cáo Lưu Minh NHÂN có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 14 tháng 9 năm 2021, Tòa án NHÂN dân tỉnh Đồng Nai được Thông báo số 42/TB-PC11 ngày 10/9/2021 về việc người bị tạm giam chết đối với bị cáo Lưu Minh NHÂN. Căn cứ vào mục b.2 phần II Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/12/2000 của Tòa án NHÂN dân Tối cao, Viện kiểm sát NHÂN dân Tối cao và khoản 7 Điều 157, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án NHÂN dân tỉnh Đồng Nai hủy phần quyết định của Bản án sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂN dân Huyện C và đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Lưu Minh NHÂN.

Ngày 02/6/2021, bị cáo Ngô Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 24/01/2022, bị cáo Ngô Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt được Trại tạm giam B5 xác nhận. Căn cứ Điều 290, Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX xử vắng mặt bị cáo S là có căn cứ, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể:

Do giữa H6 Quốc Đ1 và Nguyễn Bá K có mâu thuẫn từ trước, nhiều lần xảy ra xích mích với nhau, vào tối ngày 07/8/2021 giữa Quốc Đ và K lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, thách thức đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn. Vào sáng ngày 08/8/2021, Nguyễn Bá K dẫn bạn (08 người) của mình tìm đến nhà của H6 Quốc Đ1 để giải quyết mâu thuẫn nhưng không gặp. Biết được việc này, trong sáng ngày 08/8/2021 Ngô Văn S (là anh vợ của H6 Quốc Đ1) đã mua hung khí gồm dao, tuýt sắt và thuê xe 16 chỗ, mượn xe của bạn (Đặng T3 G) đi đến Huyện C, tỉnh Đồng Nai tìm K để đánh nhau, khi đi S rủ rê các bị cáo Lưu

Minh Đ, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Bùi ThÁ T7 và Lê H3 Hùng (đã bỏ trốn), còn Minh Đ khi được S rủ đã rủ thêm L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, Lê Thanh T3, Huỳnh Duy T7, Lê S Xuân L5cùng với nhóm C của H6 Quốc Đ1 gồm Nguyễn Minh T8, Phạm Phú S, H6 Quốc H3, Phùng Nhật Hoài, Phan Văn B3 đến nhà K (tại ấp Cọ Dầu, xã Xuân Đông, Huyện C, tỉnh Đồng Nai) để đánh nhau. Trong đó, nhóm của S do S cầm đầu khoảng 18 người, nhóm của Hùng 02 người (Xuân Lộc), nhóm của Lưu Minh Đ do Đ cầm đầu khoảng 13 người và nhóm của H6 Quốc Đ1 (C) 04 người, cùng tập hợp, kéo đến nhà của Nguyễn Bá K. Tại đây, khi thấy nhóm của Ngô Văn S đến, K và những người trong nhà đóng cửa không cho nhóm của Ngô Văn S vào. Thấy vậy, nhóm của Ngô Văn S đứng ở ngoài đường ném gạch, đá, dao, tuýp sắt... vào trong nhà K đồng thời la hét và còn cầm dao đi qua đi lại tại hiện T3 như chỗ không người, 02 bên dùng gạch, đá, ly thủy tinh, dao, ống tuýt chọi, ném nhau khoảng 20 đến 30 phút, chỉ đến khi nghe tiếng súng nổ (do anh Nguyễn Văn Sầu hù dọa). Nhóm S tưởng Công an đến nên bỏ chạy.

Với hành vi phạm tội nêu trên bị cáo Ngô Văn S và đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b “dùng V1 khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách” khoản 2 Điều 318 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc trong xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, xã hội tại địa phương, gây ảnh hưởng đến hoạt động B3 thường ở nơi đây, bắt B3, hoang mang, lo sợ trong quần chúng NHÂNdân. Trong vụ án này, nguyên NHÂNchính xuất phát từ bị cáo H6 Quốc Đ1 chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với Nguyễn Bá K mà nhiều lần gây sự, thách thức đánh nhau, còn bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ là người không quen biết với K nhưng đã chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác đi đánh nhau, khi đi còn thuê xe, mua hung khí như dao, tuýp sắt...(đều là những hung khí nguy hiểm) để làm công cụ cho đồng phạm sử dụng đánh nhau. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo H6 Quốc Đ1, Ngô Văn S và Lưu Minh Đ mức hình phạt nghiêm cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là có cơ sở. Các bị cáo (trừ bị cáo H6 Quốc Đ1) chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, không pH của mình mà các bị cáo đã nghe lời rủ rê, lôi kéo của bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ đến hiện T3, sau đó cầm hung khí đi tìm, đánh đôi

thủ, ngang nhiên đập phá, hủy hoại tài sản của người khác. Cho thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất côn đồ, xem thường trật tự chung và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần giành cho các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX phúc thẩm nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm khi lượng hình đã xem xét: các bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, L5Minh H là người có NHÂN thân xấu, có tiền án, chưa được xóa tích nhưng tiếp tục phạm tội thuộc T3 hợp “TÁ phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Ngô Văn S, H6 Quốc Đ1, Lê Thanh T3, Nguyễn Văn Q, L5Minh H, Phan Văn B3, Huỳnh Duy T7, Lê S Xuân L6, Nguyễn Minh T8, sau khi phạm tội đã đầu thú; Các bị cáo Bùi ThÁ T7, Nguyễn Minh T8, Huỳnh Duy T7, Lê S Xuân L6, Phùng Nhật Hoài, Phan Văn B3 có NHÂN thân chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt các bị cáo mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 04 (bốn) năm tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ, H6 Quốc Đ1, Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, H6 Quốc H3, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3 xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Lê S Xuân L5cung cấp đơn xin xác nhận bị cáo L5từng công tác tại công an xã Hòa Hưng, là lao động chính nuôi con nhỏ và mẹ già; Bị cáo Phan Văn B3 cung cấp giấy khen của ông Phan DH (cha đẻ) là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương; Bị cáo Nguyễn Minh T8 cung cấp đơn xác nhận là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, chăm sóc mẹ già và chị ruột bị bệnh tâm thần đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó HĐXX phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê S Xuân L6, Phan Văn B3, Nguyễn Minh T8 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở. Ngoài ra, các bị cáo Phùng Nhật Hoài, Huỳnh Duy T7 và Bùi ThÁ T7 có NHÂN thân tốt, lần đầu phạm tội nên HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho

các bị cáo, nhằm tạo điều kiện để các bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, có thể chăm sóc bản thân, phụng dưỡng cha mẹ già và hưởng được dịp tết cổ truyền của dân tộc, thể hiện tinh thần NHÂNĐẠO của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[4] Xét kháng cáo của NHTMCP (VIB), HĐXX phúc thẩm nhận thấy:

Chiếc xe ô tô Honda Civic biển số 60A-722.72 thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Minh T8 nhưng bị cáo T8 sử dụng để chở các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015, cần tuyên tịch thu chiếc xe sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do chiếc xe trên (xe ô tô Honda Civic biển số 60A-722.72) đang được thế chấp để đảm bảo cho khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 7005136.19 ngày 02/12/2019 của NHTMCP (VIB) và Hợp đồng thế chấp số 8492659.19 ngày 02/12/2019 giữa bị cáo Nguyễn Minh T8 và Ngân hàng, Hợp đồng vay và thế chấp xe ô tô trên là hợp pháp. Do đó, để đảm bảo quyền lợi chính đáng của NHTMCP (VIB) nên giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là có cơ sở và tách yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng của NHTMCP (VIB) ra giải quyết theo tố tụng dân sự bằng một vụ án khác, khi NHTMCP (VIB) khởi kiện là đúng quy định pháp luật. Nhưng cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T8 là không phù hợp, không đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T8 đồng ý giao chiếc xe trên cho Ngân hàng phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự Huyện C để xử lý, bán đấu giá chiếc xe ô tô Honda Civic biển số 60A-722.72 để Ngân hàng thu hồi nợ vay, phần giá trị còn lại tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (nếu còn). HĐXX thấy đây là sự tự nguyện của các bên không trái pháp luật, đạo Đ4 xã hội nên HĐXX ghi nhận. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của NHTMCP (VIB).

[5] Quan điểm của Đ5 diện Viện kiểm sát tại phiên tòa một phần phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ, H6 Quốc Đ1, Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, H6 Quốc H3, Phạm

Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Do kháng cáo của bị cáo Lê S Xuân L6, Phan Văn B3, Phùng Nhật Hoài, Huỳnh Duy T7, Bùi ThÁ T7, Nguyễn Minh T8 và NHTMCP (VIB) được chấp nhận nên các bị cáo và Ngân hàng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 7 Điều 157, Điều 348, điểm a, b, d khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Mục b.2 phần II Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 25/12/2000 của Tòa án NHÂN dân Tối cao, Viện kiểm sát NHÂNdân Tối cao.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Mai Ngọc D, các quyết định đối với bị cáo Mai Ngọc D của Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂN dân Huyện C có hiệu lực pháp luật.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂNdân Huyện C và đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Lưu Minh NHÂN.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ, H6 Quốc Đ1, Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, H6 Quốc H3, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Nhật Hoài, Huỳnh Duy T7, Bùi ThÁ T7, Lê S Xuân L6, Phan Văn B3, Nguyễn Minh T8 và NHTMCP (VIB); Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án NHÂNdân Huyện C.

[2] Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (Áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015 đối với bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, L5Minh H; Không áp dụng khoản 2, Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo Lưu Minh Đ, Phạm Phú S, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, Phạm Văn H):

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Văn S (S Cao) 04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2020.

Xử phạt: Bị cáo **H6 Quốc Đ1 04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Minh Đ (Đ Cáo) 04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Phú S (S Nhóc) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **L5Minh H (Năm Đô) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc C (C Lợi) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Anh T1 (I Rắc) 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2021.

Xử phạt: Bị cáo **H6 Quốc H3 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2020 cho đến ngày 03/02/2021.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Thanh T3 (T3 Tựu) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Nhật H4(Nhí) 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Duy T7 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi ThÁ T7 01 (một) năm 05 (năm) tháng 20 (hai mươi) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn B3 01 (một) năm 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T8 01 (một) năm 05 (năm) tháng 15 (mười lăm) ngày tù**, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2020.

Xử phạt: Bị cáo **Lê S Xuân L5(L5Thủy) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2020.

Các bị cáo đều bị xử phạt về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 30, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tách yêu cầu tranh chấp hợp đồng tín dụng của NHTMCP (VIB) ra giải quyết theo tố tụng dân sự bằng một vụ án khác, khi NHTMCP (VIB) khởi kiện. Giao chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic biển số 60A-722.72 cho Chi cục thi hành án dân sự Huyện C phối hợp với NHTMCP (VIB) xử lý bán đấu giá tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ vay theo hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng và bị cáo Nguyễn Minh T8, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (Theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 8492659.19 ngày 02/12/2019 và giấy chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm hợp đồng tín dụng số 7005136.19 ngày 02/12/2019 của NHTMCP).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C).

[4] Về án phí:

- Các bị cáo Phùng Nhật Hoài, Huỳnh Duy T7, Lê S Xuân L6, Bùi ThÁ T7, Phan Văn B3, Nguyễn Minh T8 và NHTMCP (VIB) không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Các bị cáo Ngô Văn S, Lưu Minh Đ, H6 Quốc Đ1, Phạm Phú S, L5Minh H, Nguyễn Ngọc C, Bùi Anh T1, H6 Quốc H3, Phạm Văn H, Nguyễn Văn Q, Lê Thanh T3, pH chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Huyện C (2);
- VKSND Huyện C;
- Công an Huyện C;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương

